

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Hải Phong.

2/ Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 21/3/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2017/QĐXXST-HS ngày 05/9/2017 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh P**, tên gọi khác: Le; giới tính: Nam; sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thanh K, sinh năm 1975 (chết) và bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1978; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 62/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 09 tháng tù, theo Bản án số 183/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 08/3/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ **Đoàn Văn T**, tên gọi khác: Bé T; giới tính: Nam; sinh năm: 1985, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1942 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; có vợ là Đỗ Thanh T (đã ly hôn), sinh năm 1996; có hai con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm

04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 62/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 04 năm 07 tháng tù, theo Bản án số 183/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 26/3/2016 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Nguyên đơn dân sự:** Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: đường O, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

* **Bị đơn dân sự:** Nguyễn Văn B, sinh ngày 03/10/2002.

Nơi cư trú: Ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* **Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn B:** Ông Nguyễn Thanh H (là ông ngoại của B).

Nơi cư trú: Ấp T, xã U, huyện V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2016, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Wave không rõ biển số chở Nguyễn Đức P1 cùng với Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo, màu tím không rõ biển số đi từ hướng phà Cát Lái về nhà trọ của Mai Thị Cẩm Đ tại đường A1, phường B1, Quận C1 để rủ Nguyễn Thị Ngọc T2 đi chơi. Khi P điều khiển xe chở P1 đến vòng xoay Mỹ Thủy, phường Cát Lái, Quận 2 thì cả hai gặp anh Nguyễn Hoàng T1 đang điều khiển xe mô tô ở phía trước cùng chiều. Thấy vậy, P chạy xe vượt lên lạng lách, nẹt pô xe trước đầu xe anh T1 thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã qua lại giữa hai bên khi tham gia giao thông. Anh T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô về đến trước quán phở Quỳnh trên đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2 thì dừng xe lại, kêu một số người trong xóm ra giúp. Lúc này P và P1 cũng dừng xe lại, P1 xuống xe lấy một cục đá ven đường ném về phía anh T1 nhưng không trúng thì bị một số người ở đây rượt đuổi nên P, P1 lên xe bỏ chạy. Khi cả hai chạy xe đến gần trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi trên đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 thì xe bị hư, tắt máy nên cả hai bỏ xe chạy bộ vào nhà của Tô Ngọc H trốn và nhờ H lấy xe máy giấu.

Sau đó P và P1 đi bộ ra đầu đường Nguyễn Thị Định thì gặp T điều khiển xe mô tô chở T2 đến nên kêu T chở cả hai về phòng trọ của Đ. Lúc này T chở T2 và P1 về nhà trọ trước rồi quay lại chở P. Tại phòng trọ của Đ thì P1 và T2 kể lại chuyện mình và P bị người khác đuổi đánh ở ngoài đầu đường Nguyễn Thị Định cho Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn B biết. Nghe vậy, Nguyễn Văn M vào phòng trọ lấy một con dao tự chế dài 60cm cầm trên tay và đưa cho B một con dao tự chế dài khoảng 57cm để đi gặp những người vừa đánh P và P1 để trả thù. Cùng lúc này thì T cũng điều khiển xe mô tô chở P về đến phòng trọ của Đ. Thấy vậy thì P giật cây kiếm trên tay Nguyễn Văn M và nói “chuyện này nhỏ để con lo” rồi kêu Toàn điều khiển xe chở mình cùng Nguyễn Văn B đi tìm anh T1 chém trả thù.

Khi Điều khiển xe chở P và B đến trước nhà tại đường O, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh thì P thấy anh T1 cùng vợ là chị Nguyễn Thị Mộng L đang đứng bế con chơi trước đại lý vé số Minh Hùng nên kêu T dừng xe lại. Liền đó B liền xuống xe cầm con dao tự chế xông đến rượt đuôi chém anh T1, còn P cầm con dao tự chế rượt đuôi chém anh Nguyễn Thành T3 là anh em bà con với anh T1. Ngay lúc này, anh T3 chụp lấy ống tuýp sắt bên cạnh để ở chỗ bán dừa cầm hai tay giơ lên đỡ, chống trả lại thì bị chém trúng vào bàn tay phải, anh T3 đánh trả lại làm con dao của P bị cong nên P cầm dao chạy bộ về phòng trọ. Trong lúc B dùng dao chém mình thì anh T1 cũng chụp lấy tấm bảng quảng cáo giơ lên đỡ thì bị B chém 03 nhát rách tấm bảng quảng cáo, trúng đứt cẳng bàn tay trái và vùng đầu phía bên trái, anh T1 liền quăng tấm bảng xuống đất rồi lao vào ôm B vật làm cả hai ngã xuống đường, B làm rớt con dao thì anh T1 nhặt được chém lại một nhát trúng bàn tay phải của B nên B bỏ chạy. Riêng T không tham gia đánh nhau mà đứng phía ngoài chờ. Khi thấy đồng bọn là B và P bị chém thì T điều khiển xe mô tô về phòng trọ của Đ nói cho M và P1 biết vụ việc. Cùng lúc này, P cũng chạy bộ về đến nên đưa con dao tự chế của mình cho P1 cầm, còn M lấy một cây kiếm Nhật dài 90cm lưỡi dài 66cm, cán được bọc vải màu đỏ đen dài 24cm tiếp tục ngồi lên xe để T chở đi chém để trả thù. Khi đến nơi, T nói “Tụi nó kia cậu” thì M cầm mã tấu rượt đuôi định chém cha của T1 là ông Nguyễn Văn L nhưng không được do ông L chạy vào tiệm vé số Minh Hùng trốn. Do vậy tức giận M cầm kiếm chém bẻ tủ kiếng đựng vé số ở phía trước còn P1 cầm dao, T cầm một khúc cừ tràm đứng phía ngoài đường nhưng chưa gây thương tích cho ai. Lúc này Công an phường Cát Lái, Quận 2 nhận được tin báo đến hiện trường giải quyết vụ việc nên tất cả lên xe bỏ chạy. Sau đó, anh T1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Quận 2 cấp cứu, băng bó vết thương.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao tự chế dài 57cm bằng kim loại màu trắng (lưỡi dao dài 38cm, cán dao màu đỏ đen dài 19cm), đây là con dao mà B dùng gây thương tích cho anh T1.

* Tạm giữ đồ vật, tài sản tại phòng trọ của Mai Thị Cẩm Đ như sau:

- 01 (một) con dao tự chế dài 60cm (lưỡi dao dài 40cm, cán dao dài 20cm được bọc vải màu đen), đây là dao mà P dùng gây thương tích cho anh T3;

- 01 (một) cây kiếm Nhật dài 90cm (lưỡi dài 66cm, cán được bọc vải màu đỏ đen dài 24cm, được đựng trong vỏ bằng gỗ màu đen), đây là cây kiếm mà M dùng chém vỡ tủ kiếng đựng vé số.

Theo Kết luận giám định số 104/TgT.16 ngày 01/03/2016 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của anh Nguyễn Hoàng T1 như sau:

* Dấu hiệu qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn:

+ 01 vết thương đang khô ép gạc tại vùng trán đỉnh lệch trái. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc hoặc vật tày tác động gây ra.

+ 01 vết thương kích thước 4,8cm x 0,15cm tại mặt ngoài bàn chân phải. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương cẳng tay trái, gây đứt da, đứt cơ gấp nông sâu các ngón, đứt cơ gấp cổ tay trụ, đứt thần kinh giữa, thần kinh trụ, đứt động mạch quay, động mạch trụ, tĩnh mạch đầu, đã được phẫu thuật khâu nối mạch máu, thần kinh, khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 18cm x 0,1cm tại cẳng tay, chưa vận động được ngón tay do thương tích còn mới. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 39% (ba mươi chín phần trăm)

Theo Kết luận giám định số 105/TgT.16 ngày 01/3/2016 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thì thương tích của Nguyễn Văn B như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng mặt, hiện còn 01 dấu bầm tụ máu mờ tại mi trên mắt phải. Thương tích do vật tày tác động gây ra.

- Vết thương bên mô út bàn tay phải gây đứt da, đứt gân gấp duỗi ngón V, đứt lìa xương bàn V, mẻ chỏm xương bàn V, mẻ chỏm xương bàn IV, đã được điều trị, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 18cm x 0,15cm tại bàn tay, vận động các bàn tay còn hạn chế do đau. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐGTS-TCKH ngày 26/02/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 đối với một tấm kính 7mm có kích thước 1,9m x 0,5m (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Hoàng T1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương do nhóm của P gây ra là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Qua quá trình điều tra các bị cáo và người liên quan đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 15/02/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P và Đoàn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tại phiên tòa ngày hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 50; Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án số 183/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm 07 tháng tù của Bản án số 183/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 05 năm 04 tháng đến 05 năm 07 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo P: Bị cáo biết lỗi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2016, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Hoàng T1 trong quá trình tham gia giao thông nên P, T và anh T1 có cãi vã qua lại, cả hai bên có xô xát sau đó anh T1 tìm người giúp đỡ nên P, T bỏ chạy.

Sau đó P và P1 kể lại chuyện P và P1 bị người khác đuổi đánh ở ngoài đầu đường Nguyễn Thị Định cho Đoàn Văn T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn B biết. Nghe vậy, Nguyễn Văn M vào phòng trọ lấy một con dao tự chế dài 60cm cầm trên tay và đưa cho B một con dao tự chế dài khoảng 57cm để đi gặp những người vừa đánh P và P1 để trả thù. P cũng giật cây kiếm trên tay Nguyễn Văn M và nói “chuyện này nhỏ đề con lo” rồi kêu T điều khiển xe chở mình cùng Nguyễn Văn B đi tìm anh T1 chém trả thù.

Khi đến trước nhà anh T1, B liền xuống xe cầm con dao tự chế xông đến rượt đuổi chém anh T1, còn P cầm con dao tự chế rượt đuổi chém anh Nguyễn Thành T3 là anh em bà con với anh T1, anh T3 chụp lấy ống tuýp sắt đỡ thì bị chém trúng vào bàn tay phải, sau đó anh T3 đánh trả lại làm con dao của P bị cong nên P cầm dao chạy bộ về phòng trọ. Trong lúc này, B dùng dao chém anh T1 03 nhát trúng đứt cẳng bàn tay trái và vùng đầu phía bên trái, anh T1 lao vào ôm B, B làm rớt con dao thì anh T1 nhặt được chém lại một nhát trúng bàn tay phải của B nên B bỏ chạy. Riêng T không tham gia đánh nhau mà đứng phía ngoài chờ.

Khi thấy đồng bọn là B và P bị chém thì T điều khiển xe mô tô về phòng trọ của Đ nói cho M và P1 biết vụ việc, lúc này P cũng chạy bộ về đến nên đưa con dao tự chế của mình cho P1 cầm sau đó T chở M và P1 đi trả thù. Khi đến nơi thì M cầm mã tấu rượt đuổi định chém cha của anh T1 là ông Nguyễn Văn L nhưng không được, M cầm kiếm chém bể tủ kiếng đựng vé số ở phía trước còn P1 cầm dao, T cầm một khúc cừ tràm đứng phía ngoài đường nhưng chưa gây

thương tích cho ai. Lúc này Công an phường Cát Lái, Quận 2 nhận được tin báo đến hiện trường giải quyết vụ việc nên tất cả lên xe bỏ chạy.

Xét thấy lời khai của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu điều tra thu thập trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thanh P và Đoàn Văn T mặc dù không bàn bạc, lôi kéo rủ rê Nguyễn Văn B đi chém anh Nguyễn Hoàng T1. Tuy nhiên P và T có tham gia vào vụ việc đánh nhau, hậu quả B gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ thương tật là 39%, vụ việc xảy ra ngoài đường gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự trị an nơi công cộng. Căn cứ vào điểm đ khoản 5 Mục I Nghị quyết số 02/2003/NĐ-HĐTP ngày 17/04/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi của Nguyễn Thanh P và Đoàn Văn T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm, trong đó hai bị cáo có vai trò như nhau trong việc tham gia đánh nhau, hậu quả là Nguyễn Văn B gây thương tích 39% cho anh Nguyễn Hoàng T1.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân tại địa phương, hậu quả xảy ra làm anh Nguyễn Hoàng T1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 39%. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần phải xử phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Hoàng T1 đã có đơn yêu cầu Nguyễn Văn B và đại diện hợp pháp của B phải bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó anh T1 đã có ý kiến xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại để khởi kiện trong vụ án dân sự khác, do đó căn cứ Điều 28 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T1 ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về vật chứng:

- 01 (một) con dao tự chế dài 57cm bằng kim loại màu trắng (lưỡi dao dài 38cm, cán dao màu đỏ đen dài 19cm), đây là con dao mà B dùng gây thương tích cho anh T1; 01 (một) con dao tự chế dài 60cm (lưỡi dao dài 40cm, cán dao dài 20cm được bọc vải màu đen), đây là dao mà P dùng gây thương tích cho anh T3; 01 (một) cây kiếm Nhật dài 90cm (lưỡi dài 66cm, cán được bọc vải màu đỏ đen dài 24cm, được đựng trong vỏ bằng gỗ màu đen), đây là cây kiếm mà M dùng chém vỡ tủ kiếng đựng vé số. Xét đây là công cụ, phương tiện mà P, B và M sử dụng vào việc đánh nhau, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn B có hành vi dùng dao chém gây thương tích 39% cho anh Nguyễn Hoàng T1. Quá trình điều tra xác định B sinh ngày 03/10/2002. Do vậy tính đến ngày thực hiện hành vi vi phạm B chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với B về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Nguyễn Thanh P có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh T3. Do thương tích không đáng kể, anh T3 có đơn từ chối đi giám định thương tích nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Đoàn Văn T không có hành vi rủ rê, lôi kéo, xúi giục, cổ vũ, kích động B và P gây thương tích cho anh T1 và anh T3 nên không có cơ sở để xử lý đối với Đoàn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 có hành vi dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn B với tỉ lệ thương tật là 14%. Hành vi của anh T1 là phòng vệ chính đáng khi bị B dùng dao chém gây thương tích trước. Hiện người giám hộ cho Nguyễn Văn B và B đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Hoàng T1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra trong vụ việc xô xát, đánh nhau thì anh T1 chỉ là người bị hại. Do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Hoàng T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đối với Nguyễn Văn M không thừa nhận hành vi dùng dao tự chế định đầu chém ông L và cũng không thừa nhận đập bể tủ kiếng tiệm vé số Minh Hùng. Hiện M đã được đưa đi Trung tâm cai nghiện chữa trị ma túy bắt buộc 02 năm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 chuyển xử phạt hành chính đối với M về hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác và hủy hoại tài sản.

Đối với Nguyễn Đức P1 có sử dụng dao tự chế đi chung với M nhưng không gây thương tích cho ai. Ngoài ra P1 không có hành vi rủ rê, lôi kéo, xúi giục, kích động B gây thương tích cho người khác nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với P1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 chuyển xử phạt hành chính đối với P1 về hành vi mang theo hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hoàng T1, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh P** và **Đoàn Văn T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 50; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P** 01 (một) năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 09 tháng tù của Bản án số 183/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2016.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 01 (một) năm tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm 07 tháng tù của Bản án số 183/2016/HSST ngày 26/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2016.

- Áp dụng Điều 28 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hoàng T1 đối với đối tượng Nguyễn Văn B và nhóm của P, T khi có yêu cầu.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao tự chế dài 57cm bằng kim loại màu trắng (lưỡi dao dài 38cm, cán dao màu đỏ đen dài 19cm);

- 01 (một) con dao tự chế dài 60cm (lưỡi dao dài 40cm, cán dao dài 20cm được bọc vải màu đen);

- 01 (một) cây kiếm Nhật dài 90cm (lưỡi dài 66cm, cán được bọc vải màu đỏ đen dài 24cm, được đựng trong vỏ bằng gỗ màu đen).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ ngày 08/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng T1, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự;
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà